

Bản án số: 211/2022/HSST
Ngày 26 tháng 10 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thu Hà** - Thẩm phán.

Các Hội Thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Kinh** và Ông **Trần Bá Thọ**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Đức Minh** - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:

Ông **Lương Đình Quý** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 209/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 10 năm 2022, đối với:

***Bị cáo: Nguyễn V.H.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1998. ĐKKHKT: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Nơi ở: Không nơi ở cố định. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Họ tên cha: Nguyễn V.Đ, sinh năm 1976. Họ tên mẹ: Hà T.Y, sinh năm 1975. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Danh chỉ bản số 390 lập ngày 22/7/2022 tại Công an quận Hoàn Kiếm

Nhân thân: Không có tiền án, tiền sự

Tạm giữ : 23/7/2022 - Tạm giam : 01/08/2022.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*** Bị hại:** Chị Nguyễn Thùy T.A. Sinh năm: 1995. HKTT: Số 35/53/21 Tổ 1 N, phường Đ, quận L, Hà Nội.

(Chị T vắng mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn C.H1. Sinh năm 1991. Trú tại: Số 1 ngõ 18/75/10 Đ, H, Hà Nội. (Anh H vắng mặt tại phiên tòa)

2. Ngân hàng TMCP C. Trụ sở: Số 108 T, C, K, Hà Nội. (Đại diện ngân hàng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ 50 phút ngày 19/07/2022, chị Nguyễn Thùy T.A (Sinh năm: 1995; HKTT: Số 35/53/21 Tổ 1 N, phường Đ, quận L, Hà Nội, là quản lý

cửa hàng FPT Shop số 5 - 7 H, phường Đ, quận K, Hà Nội) đến công an phường Đ trình báo về việc ngày 16/07/2022, cửa hàng FPT Shop bị mất trộm 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen, dung lượng 64G, số IMEI: 350160483492805 (còn mới nguyên hộp) và 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng, số IMEI: 356189753883033 (còn mới nguyên hộp). Chị T.A giao nộp cho cơ quan Công an: Bản photo hóa đơn giá trị gia tăng và lệnh điều động nội bộ liên quan đến 02 chiếc điện thoại di động bị mất trộm (BL 105-108).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 149/KL-HĐDGTS ngày 24/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Hoàn Kiếm kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, dung lượng 64Gb (hàng mới, nguyên hộp, chưa qua sử dụng) trị giá 11.999.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng, dung lượng 256Gb (hàng mới, nguyên hộp, chưa qua sử dụng) trị giá 30.490.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 42.489.000 đồng (BL 69)

Đến hồi 09 giờ 10 phút ngày 22/7/2022, Nguyễn V.H đến trụ sở Công an Phường Đ đầu thú và khai nhận: H là nhân viên cửa hàng FPT Shop số 5 - 7 H, được giao nhiệm vụ giới thiệu sản phẩm khi có khách hàng hỏi mua, không có nhiệm vụ quản lý tài sản của cửa hàng. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/07/2022, lợi dụng sơ hở tại cửa hàng không có người quản lý trông coi, không có khách đến mua hàng, H đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H lấy 01 hộp giấy màu vàng tại cửa hàng và lấy chìa khóa tủ ở phía sau bàn thu ngân sau đó đi đến mở tủ gỗ số 01 (nơi để điện thoại Iphone chưa qua sử dụng). Do cửa hàng có hệ thống camera giám sát nên H dùng tay phải đưa chiếc hộp giấy vào bên trong tủ sau đó dùng tay trái lấy 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen, dung lượng 64G (còn mới nguyên hộp) và 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng, dung lượng 256Gb (còn mới nguyên hộp) bỏ vào bên trong hộp, mục đích để che mắt camera giám sát. H khóa tủ lại và mang chiếc hộp giấy vào nhà kho nơi không có hệ thống camera. Tại đây, H lấy 02 chiếc điện thoại ra khỏi hộp và cất giấu vào chiếc ba lô màu xanh mà H đã chuẩn bị từ trước. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, H xin phép chị Nguyễn Thùy T.A cho về sớm và mang chiếc balo đựng điện thoại về cất giấu tại nhà trọ số 20 H, phường H, quận K, Hà Nội. Sau đó, H lên mạng Internet tìm nơi để tiêu thụ tài sản trộm cắp. H đã liên hệ và bán chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen cho anh Nguyễn C.H1 (*Sinh năm 1991; Trú tại: Số 1 ngõ 18/75/10 Đ, H, Hà Nội*) với giá 6.300.000 đồng. Anh H1 đã chuyển khoản số tiền 6.300.000 đồng đến tài khoản của H tại Viettin bank có số tài khoản của H là 103871023930. Số tiền này H đã tiêu xài cá nhân, chỉ còn lại số dư trong tài khoản là 994.943 đồng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, chị T.A gọi điện cho H thông báo về việc kiểm tra hệ thống camera cửa hàng phát hiện H lấy trộm tài sản. H thừa nhận việc trộm cắp 02 chiếc điện thoại và xin được gửi trả lại. Sau đó, H mở hộp điện thoại Iphone 13Promax màu vàng, kích hoạt máy rồi thuê xe ôm gửi trả cho chị T.A. Sau khi nhận lại chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu vàng, chị T.A tiếp tục yêu cầu H trả lại chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen thì H trốn tránh không trả. Đến ngày 22/07/2022, nhận thấy hành vi phạm tội của bản thân không thể trốn tránh được, H đã đến trụ sở Công an đầu thú thừa nhận hành vi như đã nêu trên. (BL 27, 28; 88 – 104)

Thu giữ của Nguyễn V.H: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen dung lượng 64Gb, số IMEI: 352904117670965 kèm sim số 0967283649; 01 ba lô vải màu xanh dương kích thước 38x30x17 cm, mặt trước túi có logo đầu con chim ghi chữ

MARCELLO (túi cũ, đã qua sử dụng); 01 chiếc hộp giấy hình chữ nhật màu vàng kích thước 22x14,5x13cm, có dán băng dính màu đỏ in chữ FPT shop. (BL 42-43).

Cơ quan Công an đã tiến hành dẫn giải Nguyễn V.H xác định địa điểm trộm cắp và địa điểm tiêu thụ tài sản trộm cắp (BL số 37-39).

Người liên quan anh Nguyễn C.H1 khai nội dung phù hợp với lời khai của Nguyễn V.H về việc mua lại của H 01 chiếc điện thoại Iphone 11 màu đen, dung lượng 64Gb (kèm hộp) với giá 6.300.000 đồng. Anh H1 cho biết, quá trình trao đổi mua bán điện thoại, thấy H mở được mặt khóa máy và đăng xuất được tài khoản Icloud trong máy nên anh H1 không ghi ngờ gì về nguồn gốc chiếc điện thoại. Anh H1 tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại cho cơ quan điều tra và không có yêu cầu, đề nghị gì khác. Do anh H1 không biết nguồn gốc chiếc điện thoại mua lại của H là tài sản trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý. (BL 44; 117-121)

Người bị hại Nguyễn Thùy T.A trình bày nội dung phù hợp với lời khai của Nguyễn V.H. Chị T.A cho biết H không được giao nhiệm vụ quản lý tài sản cửa hàng. Sau khi nhận lại chiếc điện thoại Iphone 13 Promax, Chị T.A kiểm tra phát hiện chiếc điện thoại bị bóc hộp và kích hoạt. Chị T.A đã chuyển máy đến trụ sở công ty FPT để tiến hành kiểm tra theo quy trình. Ngày 26/07/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T.A 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, dung lượng 64Gb. Sau khi nhận lại tài sản, chị T.A yêu cầu H phải bồi thường cho cửa hàng FPT shop cả 02 chiếc điện thoại đã bị bóc hộp, kích hoạt. Số tiền cụ thể bị hại trình bày tại Tòa. (BL số 75; 109-116)

Tại bản cáo trạng số 204/CT-VKS ngày 30 tháng 9 năm 2022 đã truy tố Nguyễn V.H tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận như khai tại Cơ quan điều tra và công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự là đúng. Bị cáo trình bày đã sử dụng chiếc điện thoại sim số 0967283649 của bị cáo để lên mạng tìm người mua điện thoại đã trộm cắp được tại cửa hàng FPT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng đã ban hành, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn V.H phạm Tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn V.H với mức án từ 22 tháng đến 26 tháng tù; Không áp dụng hình phạt phụ do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, dung lượng 64Gb, số IMEI: 352904117670965 (đã qua sử dụng). Tịch thu tiêu hủy 01 Hộp giấy hình chữ nhật màu vàng đất kích thước 22x14,5x13cm, có dán băng dính màu đỏ in chữ FPT shop và 01 ba lô vải màu xanh dương kích thước 38x30x17cm, mặt trước túi có logo đầu con chim ghi chữ MARCELLO (túi cũ, đã qua sử dụng) và 01 sim điện thoại 0967283649.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn C.H1 số tiền 6.300.000 đồng do hành vi phạm tội mà có. Người bị hại không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng Nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là phạm tội, xin xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Bị hại – chị T.A có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa, tại biên bản giao nhận triệu tập đến phiên tòa, chị T.A có ý kiến không có yêu cầu gì về việc buộc bị cáo bồi thường thiệt hại nên việc xét xử vụ án vắng mặt bị hại theo quy định của pháp luật.

[1.3]. Anh H1 có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa, có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, nên HĐXX xem xét yêu cầu của anh H1 theo quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai của bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/07/2022, tại cửa hàng FPT shop số 5 - 7 H, phường Đ, quận K, Hà Nội, Nguyễn V.H đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, dung lượng 64Gb trị giá 11.999.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu vàng, dung lượng 256Gb trị giá 30.490.000 đồng của chị Nguyễn Thùy T.A. Tổng trị giá tài sản H trộm cắp là 42.489.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng không chịu lao động kiếm tiền hợp pháp mà thực hiện hành vi trộm cắp để lấy tiền tiêu xài cá nhân vì vậy việc truy tố và xét xử bị cáo về Tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải;

[4] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[5] Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử nhận thấy cần thiết áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm bảo vệ các quan hệ xã hội bị các hành vi vi phạm pháp luật xâm hại, đảm bảo tính công minh của pháp luật; cách ly người phạm tội với môi trường xã hội, phòng ngừa, ngăn chặn không để họ tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; răn đe những người có ý định phạm tội góp phần vào cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự của đất nước. Hơn nữa, bị cáo được giáo dục cải tạo, giúp bị cáo nhận thức rõ tội lỗi, hành vi vi phạm pháp luật, khắc phục, sửa chữa những thói quen, hành vi của bản thân không phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội; ăn năn, hối cải, tích cực lao động, học tập, cải tạo, xây dựng nhận thức, tình cảm đúng đắn, định hướng được các giá trị, chuẩn mực về đạo đức, lối sống

của công dân để khi trở về địa phương, họ sẽ trở thành những công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt phụ bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

[7] Về Dân sự:

[7.1] Người bị hại không có yêu cầu về dân sự nên không xét.

[7.2] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn C.H1 đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 6.300.000 đồng anh đã chuyển khoản mua phải điện thoại di động Iphone 11 do bị cáo trộm cắp mà có. Xét yêu cầu bồi thường của anh H1 có căn cứ, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh H1 số tiền 6.300.000 đồng.

Xét số tiền 994.000 đồng còn lại trong tài khoản của bị cáo tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là số tiền bị cáo có được do hành vi phạm tội mà có, là số dư của khoản tiền anh H1 chuyển khoản cho bị cáo. Do đó, trả lại cho anh H1 số tiền 994.000 đồng, ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có nghĩa vụ thực hiện việc chi trả số tiền này khi có quyết định của Cơ quan Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

[8] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy 01 Hộp giấy hình chữ nhật màu vàng đất kích thước 22x14,5x13cm, có dán băng dính màu đỏ in chữ FPT shop và 01 ba lô vải màu xanh dương kích thước 38x30x17cm, mặt trước túi có logo đầu con chim ghi chữ MARCELLO (túi cũ, đã qua sử dụng). Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại 0967283649.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, dung lượng 64Gb, số IMEI: 352904117670965 (đã qua sử dụng) do bị cáo dùng điện thoại để tiêu thụ tài sản trộm cắp.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: NGUYỄN V.H phạm Tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng:

- khoản 1 Điều 173; Điều 38, Điều 46, Điều 47, Điều 48; điểm i, s điểm khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật Hình sự;

- Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự 2015;

- Điều 170, Điều 468 khoản 2 của Bộ Luật dân sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

3. Xử phạt: NGUYỄN V.H 28 (HAI MƯƠI TÁM) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/7/2022.

4. Về biện pháp tư pháp:

4.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 Hộp giấy hình chữ nhật màu vàng đất kích thước 22x14,5x13cm, có dán băng dính màu đỏ in chữ FPT shop và 01 ba lô vải màu xanh dương kích thước

38x30x17cm, mặt trước túi có logo đầu con chim ghi chữ MARCELLO (túi cũ, đã qua sử dụng).

- 01 sim điện thoại 0967283649.

4.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 11 màu đen, dung lượng 64Gb, số IMEI: 352904117670965 (đã qua sử dụng).

5. Về Dân sự: 5.1. Người bị hại không có yêu cầu về dân sự nên không xét.

5.2. Bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn C.H1 số tiền 6.300.000 đồng, trừ đi số tiền 994.000 đồng trong tài khoản của bị cáo tại ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam trả cho anh H1. Bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh H1 số tiền 5.306.000 đồng.

5.2.1. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có nghĩa vụ thực hiện việc chi trả số tiền 994.000 đồng từ tài khoản của bị cáo có số 103871023930 khi có quyết định của Cơ quan Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

5.2.2. Thi hành bản án khi bản án có hiệu lực pháp luật:

- Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 315.000 (Ba trăm mười lăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Nguyễn Thùy T.A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Nguyễn C.H1, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có quyền kháng cáo đối với phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan Điều tra quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục Thi hành án DSQHK;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- UBND xã Đ.
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THU HÀ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

